

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX BUÔN HỒ**  
**TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**

---

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**BUÔN HỒ, THÁNG 4 NĂM 2021**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX BUÔN HỒ  
THCS NGUYỄN DU

---

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Huỳnh Tân Minh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Thị Nhân	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Nguyễn T. Thiên Thơ	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Trần Thanh Hà	Thư ký HĐ	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Bá Dũng	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Hoài	Tổ trưởng Tổ chuyên môn, CTCĐ	Ủy viên Hội đồng	
8	Phan Thị Thu Thủy	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Phạm Thị Hường	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	

10	Huỳnh Ngọc Tịnh	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Phan Đức Cường	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Ngô Thị Cúc	Tổ trưởng VP	Ủy viên Hội đồng	
13	Dương Thị Hương	Tổ phó CM, CTĐ	Ủy viên Hội đồng	
14	Đặng Văn Toàn	TTND	Ủy viên Hội đồng	
15	La Dung Em	TPT Đội	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Thị Thu	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
17	Trần Thị Hương Trà	Bí thư đoàn	Ủy viên Hội đồng	





## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	□	Mức nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	ATGT	An toàn giao thông
3	BGH	Ban giám hiệu
4	CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	ĐDCMHS	Đại diện cha mẹ học sinh
8	ĐDDH	Đồ dùng dạy học
9	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
10	HT	Hiệu trưởng
11	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
12	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
13	PHHS	Phụ huynh học sinh
14	PHT	Phó hiệu trưởng
15	QĐ - BGD&ĐT	Quyết định - Bộ Giáo dục và Đào tạo
16	TĐTT	Thẻ dực thể thao
17	TĐG	Tự đánh giá
18	THCS	Trung học cơ sở
19	TNCS	Thanh niên cộng sản
20	TNTP	Thiếu niên tiền phong
21	TTND	Thanh tra nhân dân
22	VHVN	Văn hóa văn nghệ

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	□
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	□
Tiêu chí 1.8		X	X	□
Tiêu chí 1.9		X	X	□
Tiêu chí 1.10		X	X	□
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	

Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	□
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	□
Tiêu chí 5.4		X	X	□
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

**Kết quả: Đạt mức: 2**

**1.2 Đánh giá tiêu chí mức 4:**

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt Mức: 2**



**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: : THCS Nguyễn Du

Tên trước đây: Trường THCS Buôn Hồ, trường PTCS Kim Đồng.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ

Địa chỉ: Phường An Lạc, Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262918709

Website: [https:// THCS Nguyendu.violet](https://THCS.Nguyendu.violet)

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Đắk Lắk	Họ và tên hiệu trưởng	Huỳnh Tân Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	TX Buôn Hồ	Điện thoại	0935846399
Xã / phường/thị trấn	Phường An Lạc	Fax	
Đạt CQG		Website	<a href="https://c2nguyendu.buonho.edu.vn">https://c2nguyendu.buonho.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1992	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc	

		biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

### 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	10	10	9	10	10
Khối lớp 7	9	10	10	9	10
Khối lớp 8	10	9	10	9	9
Khối lớp 9	9	9	9	10	8
<b>Cộng</b>	38	38	38	38	37

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	25	25	25	25	25	
1	Phòng học	20	20	20	20	20	
a	Phòng kiên cố	17	17	17	17	17	
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối	1	1	1	1	1	

phòng chức năng khác (nếu có)							
-------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (Tháng 4 năm 2021)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	2	
Giáo viên	72	55	01	0	18	54	
Nhân viên	7	6	0	1	3	3	
<b>Cộng</b>	82	63	1	1	24	60	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	73	73	73	73	72
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.9	1.9	1.94	1.92	1.94
3	Tỷ lệ giáo viên / học sinh	0.56	0.56	0.56	0.56	0.051
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	43	44	59	59	59

	hoặc tương đương trở lên					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	20	20	30	30	31

#### **4. Học sinh**

##### **a) Số liệu chung đầu năm**

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2016- 2017</b>	<b>Năm học 2017- 2018</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019- 2020</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>
1	Tổng số	1271	1271	1279	1339	1397
2	Khối lớp 6	352	341	353	280	388
3	Khối lớp 7	305	334	317	328	375
4	Khối lớp 8	333	284	325	319	326
5	Khối lớp 9	281	312	284	312	308
6	Nữ	613	626	618	634	677
7	Dân tộc	102	114	115	122	126

8	Tổng số tuyển mới	345	336	343	377	387
9	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
10	Bán trú	0	0	0	0	0
11	Nội trú	0	0	0	0	0
12	Bình quân số học sinh/lớp	33.45	33.45	33.65	35.23	37.75
13	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	99.6	99.6	99.4	99.7	99.7
14	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Nữ	99.7	99.7	99.5	99.8	99.8
15	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Dân tộc	90	88.7	88.6	92.5	91.3
16	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	186/54	246/76	105/10	76/4	
17	Tổng số học sinh giỏi cấp	01	02	0	0	

	quốc gia (nếu có)					
18	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Nữ	1	0	3	3	
19	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Dân tộc					
20	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt					1

**b) Kết quả giáo dục sau thi lại**

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	317 26.5	371 29.86	354 28.23	434 32.83		
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	456 37.47	483	39.31	28.21		
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	15 1.24	17 1.36	2.16	0.23		

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	1089 89.48	1125 90.29	89.71	92.51		
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	117 9.16	115 9.23	10.2	7.26		
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	11 0.9	6 4.8	0	0.23		



## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường THCS Nguyễn Du nằm ở trung tâm Phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Trường được thành lập từ năm 1976 là trường cấp I, II Kim Đồng, tháng 8 năm 1992 tách trường cấp I ra và đổi tên thành trường THCS Buôn Hồ, tháng 8 năm 2003 đổi tên thành trường THCS Nguyễn Du.

Trường có quy mô thoáng mát với diện tích là 11.589 m<sup>2</sup>. Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT - B GDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trường và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

Với quy mô ngày càng phát triển và mục tiêu xây dựng trường THCS Nguyễn Du đạt chuẩn Quốc gia, nhà trường đã từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy.

Đội ngũ CB, GV, NV nhà trường hiện có 82 người (thời điểm tháng 11 năm 2020), trong đó: Ban giám hiệu: 03 người, giáo viên: 72, nhân viên: 07. Trình độ trên chuẩn: 58 đ/c, đạt chuẩn: 21 đ/c. Đội ngũ tương đối đồng bộ về số lượng và chất lượng. Nhà trường hiện có 37 lớp với 1397 học sinh. Trường THCS Nguyễn Du đang từng bước phấn đấu xây dựng được đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ lãnh đạo, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, có bề dày kinh nghiệm, đoàn kết gắn bó, thống nhất.

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS luôn đạt trên 99%. Tỉ lệ học sinh vào lớp 10 công lập hằng năm luôn đạt tỉ lệ cao, chất lượng giáo dục đại trà ổn định và giữ vững từ 97% trung bình trở lên.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 40 đảng viên. Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm liền đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường nhiều năm đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc, nhà trường nhiều năm được công nhận trường tiên tiến, đơn vị Văn hóa, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ nhà trường luôn thực hiện tốt các cuộc vận động lớn của ngành, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đặc biệt thực hiện chủ đề năm học : “ Tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”. Trường THCS Nguyễn Du đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp (NGLL), hoạt động hướng nghiệp, các phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao (TDTT), nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong năm học có 95% giáo viên soạn bài bằng máy vi tính, đa số giáo viên có áp dụng và thực hiện bài giảng điện tử trong giảng dạy. Tập thể sư phạm nhà trường luôn nỗ lực thi đua, đoàn kết, nâng cao uy tín và luôn phấn đấu để từng bước tạo nên một môi trường giáo dục thân thiện, chất lượng, hiệu quả.

Hàng năm, trong chiến lược phát triển, nhà trường đã xác định công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục trong kiểm định chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì nếu nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT - BGD&ĐT, thì nhà trường mới có thể xác định được hiện trạng, những điểm mạnh,

điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Từ đó, nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Về phạm vi đánh giá cơ sở trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tuwht đánh giá**

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Sau khi nhận được công văn của phòng GD&ĐT về việc triển khai công tác kiểm định chất lượng trong các trường THCS, trường THCS Nguyễn Du đã phân công các cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán tổ chức tập huấn công tác kiểm định chất lượng cho toàn thể HĐSP. Cụ thể:

Tập huấn công tác tự đánh giá (TĐG).

Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên hội đồng tự đánh giá.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá; công bố quyết định thành lập hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; phân công dự thảo kế hoạch TĐG.

Kế hoạch triển khai công tác kiểm định tại đơn vị.

Phổ biến chủ trương triển khai TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Hoàn thành cơ sở dữ liệu.

Chuẩn bị đề cương báo cáo TĐG.

Thu thập thông tin và minh chứng.

Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được.

Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá tiêu chí.

Họp hội đồng TĐG thông qua đề cương chi tiết báo cáo TĐG; kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG.

Hoàn thiện bước đầu dự thảo báo cáo TĐG.

Xử lý ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo TĐG.

Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện trong nhà trường.

Nộp hồ sơ về công tác KĐCLGD để Phòng GD&ĐT kiểm tra.

Đề báo cáo TĐG đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan của nhà trường để viết báo cáo TĐG.

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 11/2020 và hoàn thành vào tháng 4 năm 2021. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Ban giám hiệu đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ CBGVNV, sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đồng chí lãnh đạo của Đảng ủy, UBND phường An Lạc. Mặc dù các thành viên trong Hội đồng đều phải kiêm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong công tác giảng dạy nhưng tất cả đều nhận thức rất đúng đắn về mục đích, lý do của công tác TĐG nên đã hoàn thành nhiệm vụ và Hội đồng TĐG giao cho.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí được mô tả rõ ràng theo từng chỉ báo, thể hiện rõ hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng.

Sau khi tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá nhà trường kết luận: Theo điều 34 của Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông **có nhiều cấp học thì trường THCS Nguyễn Du đạt mức 2.**

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 và 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu**

Trường THCS Nguyễn Du có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường THCS, THPT, và trường phổ thông có nhiều cấp học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Trường có đủ các khối lớp học, số học sinh các lớp đúng theo quy định.

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học...

Các tổ chức, Hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế, góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương

tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại luật giáo dục. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, phù hợp với nguồn lực hiện có của nhà trường, đã được cụ thể hóa bằng các văn bản của Hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền phê duyệt, định hướng và chỉ đạo [H1-1.1-01];[H1-1.1-02].

Nhà trường đã từng bước xây dựng chiến lược phát triển qua các giai đoạn, dần củng cố chất lượng, thu thập các minh chứng. Đặc biệt giai đoạn 2015-2020 đã được cụ thể hóa bằng văn bản, phương hướng, chiến lược cụ thể và được thông qua và công khai trong các tổ chức, đoàn thể và đã được các cấp có thẩm quyền là Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ phê duyệt. Phương hướng, chiến lược hàng năm được cập nhật bổ sung hàng năm cho sát với thực tế nhà trường hàng năm học[H1-1.1-03].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GDĐT, Sở GDĐT [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hàng năm trong các cuộc họp, Hội nghị công chức và các cuộc họp liên quan, Tất cả đều được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và sổ nghị quyết của Hội đồng trường, được ghi chép và bảo quản cẩn thận, khoa học.

Hàng năm qua các hoạt động giáo dục cụ thể những thành tích đạt được đều được thể hiện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết cụ thể, chi tiết. Từ đó giúp nhà trường có cái nhìn tổng thể về chất lượng giáo dục, qua đó có các biện pháp quản lý, điều chỉnh kế hoạch nhà trường nhằm nâng cao chất lượng qua từng năm học.

Trong mỗi năm học nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tư vấn của các cơ quan cấp trên trong việc thực hiện nhiệm vụ và phương hướng chiến lược phát triển nhà trường. Điều đó thể hiện ở các văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt, hội đồng trường trong việc đánh giá, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-01];[H1-1.1-02];[H1-1.4-03];[H1-1.4-04].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc rà soát, kiểm tra, bổ sung, điều chỉnh Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-03]

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế tại đơn vị và địa phương. Được sự chỉ đạo trực tiếp của UBND Thị xã, sự hỗ trợ của PGD & ĐT TX Buôn Hồ và được công bố công khai trong hội nghị viên chức và các đoàn thể chính trị xã hội khác của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc công khai chiến lược phát triển của nhà trường đến với ban đại diện cha mẹ học sinh cũng như trong nhân dân còn hạn chế. Việc phối hợp với các đoàn thể chính trị khác trên địa bàn còn chưa chặt chẽ. Đặc biệt là việc hỗ trợ nhà trường trong



việc xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo phục vụ công tác dạy và học, đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường lập kế hoạch chi tiết cụ thể tham mưu với các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương để tuyên truyền phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường rộng rãi trong nhân dân. Hàng năm phải có các cuộc họp tổng kết, bổ sung chiến lược phát triển cho phù hợp với tình hình mới. Tăng cường công tác tham mưu với cấp trên, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của các cấp có thẩm quyền và các tổ chức xã hội khác trong việc thực hiện phát triển, hoàn thiện mục tiêu đã đề ra. Đặc biệt là việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng đúng yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định của Phòng GD&ĐT. Hàng năm căn cứ biên chế, thời gian năm học của Sở giáo dục và Đào tạo nhà trường cụ thể hóa các kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, căn cứ vào quyền hạn chức năng hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng khác như Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn... qua đó giúp nhà trường thực hiện đúng mục tiêu kế hoạch đã đề ra. [H1-1.2-01];[H1-1.2-02];[H1-1.2-03].

Hội đồng trường được cấp trên phê duyệt, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 20 Điều lệ trường THCS, THPT và trường PT có

nhiều cấp học, hàng năm có kế hoạch, phương hướng hoạt động, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

Bên cạnh đó, các Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường THCS. THPT và trường PT có nhiều cấp học, ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hội đồng trường họp định kì hai lần trên năm học, từ đó đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, phương hướng phát triển của nhà trường. Ngoài ra sẽ có các giải pháp tích cực trong việc giám sát, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình [H1-1.1-02].

Hội đồng thi đua khen thưởng họp mỗi học kì một lần, đánh giá xếp loại thi đua chính xác, khách quan, tạo động lực thi đua phấn đấu trong đội ngũ giáo viên, nhân viên [H1-1.2-04], [H1-1.2-05].

Mức 2:

Trong các cuộc họp của Hội đồng trường đều có đánh giá những công việc đã thực hiện được và những công việc chưa thực hiện được để từ đó có kế hoạch cụ thể cho những công việc sắp tới.

Hội đồng thi đua khen thưởng cuối kì, cuối năm học đều đánh giá xác thực, đúng danh hiệu đối với từng cán bộ, viên chức, nhân viên nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.2-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định về thành phần, chức năng đã được quy định, góp phần xây dựng phương hướng, giám sát việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong năm học. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường và địa phương, phù hợp với mục tiêu, chiến lược đã xây dựng.

## **3. Điểm yếu**

Hoạt động của các Hội đồng còn chông chéo, do các thành viên Hội đồng trùng nhau nhiều. Đôi khi việc sinh hoạt còn manh tính hình thức.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Qua thực tiễn hoạt động cho thấy Hội đồng trường và các Hội đồng khác cần hoạt động tích cực, có hiệu quả hơn nữa, có các giải pháp cụ thể, kế hoạch chi tiết, sát thực tế góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường. Khi triển khai kế hoạch cần có sự theo dõi, giám sát, có sơ kết, tổng kết hàng quý, kỳ, năm. Bên cạnh đó cần tiếp tục củng cố, cải tiến nội dung sinh hoạt của các Hội đồng, đảm bảo hiệu quả khi thực hiện nhiệm vụ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế cụ thể qua từng năm, nhà trường có các tổ chức đầy đủ theo quy định như: tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí

Minh, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác, hoạt động đúng theo điều lệ, chức năng của các tổ chức được quy định.[H1-1.3-01];[H1-1.3-02];[H1-1.3-03].

Công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.3-03].

Sau mỗi học kỳ và cuối năm học các tổ chức đã tiến hành họp, đánh giá các hoạt động, qua đó rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục tồn tại nhằm thực hiện mục tiêu đã đề ra [H1-1.3-04];[H1-1.3-05];[H1-1.3-06].

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ Đảng với đội ngũ đảng viên đông là 40 Đảng viên, có trình độ, nhiệt huyết có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam [H1-1.3-06].

Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm được Đảng bộ phường An Lạc công nhận Trong sạch vững mạnh[H1-1.3-07].

Mức 3:

Trong 05 năm liền chi bộ nhà trường đều được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-07]

Các đoàn thể có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường[H1-1.3-06]

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và các tổ chức khác, hàng năm đã có kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ, có hiệu quả. Cấp ủy chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, tổ chức, giám sát, chỉ đạo các đoàn thể khác trong nhà trường. Từ đó tạo được mối đoàn kết, sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ đã đề ra.

## **3. Điểm yếu**

Chi Đoàn hoạt động chưa đều và hiệu quả do số lượng giáo viên hầu hết đã quá tuổi sinh hoạt chi đoàn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong nhà trường, tăng cường phối hợp giữa công đoàn và nhà trường cũng như các tổ chức chính trị xã hội khác, thống nhất sự chỉ đạo chung trong nhà trường. Hàng năm cần xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức trong nhà trường. Qua đó có sự phân công cụ thể, chi tiết các nhiệm vụ, chỉ tiêu mà các tổ chức cần đạt, tránh sự hoạt động chồng chéo, không hiệu quả.

Chỉ đạo cho Chi đoàn hoạt động đều và có kết quả tốt.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào thực tế tỉ lệ khối lớp tại nhà trường, biên chế của nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 hiệu phó, phù hợp theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-01];[H1-1.4-02].

Căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ, yêu cầu của môn học và tỷ lệ giáo viên, nhà trường thành lập 6 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng theo điều 16,17 Điều lệ trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hàng năm các tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể, giúp Ban giám hiệu trong việc quản lý chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 3 năm 2011 [H1-1.4-04].

Mức 2:

Hàng năm, tổ chuyên môn theo kế hoạch của mình đã xây dựng và thực hiện được ít nhất mỗi tổ 04 chuyên đề chuyên môn, qua việc thực hiện các chuyên đề ấy các tổ, nhóm thực hiện đã tiến hành nhận xét, rút kinh nghiệm, xây dựng được các phương pháp dạy học tích cực, góp phần hình thành và phát triển các năng lực cần thiết cho học sinh [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh theo tháng, mỗi tháng đều có 1 cuộc họp chuyên môn do PHT phụ trách chuyên môn chủ trì và 2 cuộc họp tổ chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, phương hướng đã đề ra [H1-1.4-06].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-06] [H1-1.1-06] [H1-1.1-04]

Nội dung các chuyên đề sát với yêu cầu, nhiệm vụ của từng tổ và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.[H1-1.4-06]

## **2. Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý có tầm nhìn, kinh nghiệm đã lãnh đạo tập thể thực hiện đúng quy định Điều lệ trung học, xây dựng, cải tiến chất lượng nhà trường ngày càng phát triển, chất lượng năm sau luôn có sự tiến bộ so với năm trước đó.

Phụ trách chuyên môn nhà trường luôn có những cải tiến, giám sát chặt chẽ các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó tổ chuyên môn có các biện pháp cụ thể phân công giáo viên trong tổ làm chuyên đề. Hoạt động dạy và học được đảm bảo. Các chuyên đề đều mang tính sáng tạo, có tính ứng dụng cao, được áp dụng đại trà ngay sau khi thực hiện.

### **3. Điểm yếu**

Việc sinh hoạt tổ chuyên môn đôi lúc còn hạn chế nhất là việc tiếp cận CNTT đặc biệt là các cuộc sinh hoạt chuyên môn qua "Trường học kết nối".

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, trình độ tin học, ngoại ngữ...Đề ra các kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phải mang tính khả thi, phù hợp với thực tế tại đơn vị và địa phương.

Đẩy mạnh học tập CNTT, cấp tài khoản và hướng dẫn các tổ thực hiện chuyên môn qua “Trường học kết nối” ở 1 số tổ.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35

(ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Biên chế nhà trường có đủ 4 khối lớp: Khối 6, khối 7, khối 8, khối 9. Tùy vào số lượng học sinh hàng năm, bố trí mỗi khối có từ 9-10 lớp. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó và các tổ trưởng, tổ phó do tập thể lớp bầu ra [H1-1.5-01];[H1-1.5-02].

Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 HS có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do tổ bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp có 01 giáo viên chủ nhiệm do hiệu trưởng phân công hằng năm [H1-1.5-03].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường và các cấp quản lý khác tại địa phương [H1-1.5-04].

Mức 2:

Số học sinh trong mỗi lớp trung bình là 37 học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học không quá 45 hs/lớp [H1-1.5-01].

Mức 3:

Đến thời điểm tự đánh giá trường có 37 lớp, sỹ số học sinh trong lớp không quá 45 học sinh theo qui định.[H1-1.5-01]

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp học từ khối 6 đến khối 9. Biên chế tổ chức lớp học, sỹ số học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Địa điểm của trường nằm ở gần địa bàn dân cư nên việc đi lại của học sinh khá thuận lợi.

### **3. Điểm yếu**

Số học sinh trong trường quá đông do trường còn tiếp nhận học sinh của 2 phường An Bình và An Lạc.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**



Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức lớp học đúng với quy định Điều lệ trường trung học, quan tâm đến việc duy trì sĩ số của học sinh. Thành lập Ban duy trì sĩ số học sinh, kết hợp với Ban tự quản các Thôn, buôn trên địa bàn để động viên học sinh đến lớp chuyên cần. Hàng năm tranh thủ các đoàn tài trợ, Hội khuyến học..hỗ trợ các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn, để các em an tâm tới lớp.

GVCN các lớp thường xuyên quan tâm tới các đối tượng học sinh, có biện pháp động viên các em có ý định bỏ học, kết hợp với Đội TN tổ chức các hoạt động chủ điểm thu hút học sinh tới lớp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định, các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định. Bao gồm các văn bản hiện hành liên quan đến hoạt động tài chính, tài sản của nhà trường được thể hiện qua minh chứng, có sổ công văn đi đến và hồ sơ lưu trữ các loại văn bản, có sổ quản lý tài sản, quản lý thiết bị giáo dục được cập nhật hàng năm. Các nội dung trên được đánh giá trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường và được lưu trữ qua hồ sơ chứng từ [H1-1.6-01];[H1-1.6-02];[H1-1.6-03].

Nhà trường hàng năm đã tiến hành lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định; được thể hiện qua báo cáo quyết toán, thống kê tài chính, tài sản hàng năm, biên bản kiểm kê tài sản hành, sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục, được lưu trữ và bảo quản cẩn thận, đúng nguyên tắc.[H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

Trong quá trình hoạt động, nhà trường đã sử dụng công nghệ thông tin trong hầu hết công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường, có phần mềm quản lý theo quy định của Bộ Tài chính[H1-1.6-06].

Báo cáo công khai tài chính hàng năm và biên bản hội nghị cán bộ viên chức có nội dung công khai tài chính. Hàng năm Ban thanh tra nhân dân tiến hành kiểm tra công khai tài chính nhà trường; xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ do đó trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-7].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường lập kế hoạch tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-06].

## **2. Điểm mạnh**

Hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Công tác quản lý tài chính tài sản của nhà trường đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học.

Nhà trường tập hợp và cập nhật đầy đủ hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định. Hàng năm có đánh giá về việc quản lý tài sản, tài chính và việc lưu trữ hồ sơ chứng từ.

Công tác lập dự toán, thực hiện thu, chi rõ ràng minh bạch, đảm bảo dân chủ và tuân thủ theo quy định của ngành, của cơ quan tài chính và quy định của nhà nước không xảy ra khiếu nại tố cáo liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính và công tác tự kiểm tra tài chính hàng năm theo quy định.

### **3. Điểm yếu**

Do địa bàn có nhiều hộ nghèo nên việc thu các khoản đóng góp theo quy định còn chậm. Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học cũng như các hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán và thủ quỹ chủ động phối hợp giáo viên chủ nhiệm lập sổ theo dõi quá trình thu học phí và các khoản khác trong nhà trường, báo cáo hiệu trưởng hàng tháng để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời, tránh thất thu và thu chậm. Có chính sách phù hợp, miễn giảm hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là đối tượng là học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Nâng cao năng lực và giao trách nhiệm cụ thể cho nhân viên văn phòng, kế toán trong việc lưu trữ và tập hợp các loại văn bản về quản lý tài chính tài sản theo đúng quy định của Nhà nước..

Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quản lý tài sản về thiết bị dạy học, định kỳ kiểm kê chính xác, nhân viên thiết bị phải làm tốt hơn công tác quản lý tài sản thiết bị trong chức trách nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng lập kế hoạch thường xuyên kiểm tra công tác tài chính và công khai tài chính, tài sản định kỳ hàng tháng, hàng quý. Tăng cường phổ biến các văn bản quản lý tài chính để công tác tự kiểm tra được thuận lợi và có chiều sâu hơn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, từng bước đáp ứng được yêu cầu đề ra. Hàng tháng, kỳ Có đầy đủ các văn bản hoặc biên bản cuộc họp liên quan, Có kế hoạch hoạt động cụ thể của nhà trường. Nghị quyết của nhà trường và của hội đồng trường; Biên bản hội nghị cán bộ viên chức hàng năm [H1-1.1-02];[H1-1.7-01];[H1-1.7-02];[H1-1.2-04].

Hàng năm BGH có bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên nhân viên hàng năm cụ thể rõ ràng, phù hợp với sở trường, năng lực của từng giáo viên, nhân viên, đã được thể hiện trong các biên bản họp của các tổ chức trong nhà trường. Có bảng nhận chế độ lương và chế độ phụ cấp khác của giáo viên hàng tháng, cụ thể, đúng chế độ [H1-1.7-03];[H1-1.7-04].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định Khoản 1,2,3,4 Điều 32 Điều lệ trường THCS. THPT, và trường PT có nhiều cấp học ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực quản lý giáo viên ,nhân viên trong xây dựng và phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, cụ thể như: Có kế hoạch giáo dục; bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên nhân viên hàng

năm cụ thể rõ ràng; các báo cáo sơ kết tổng kết công tác của công đoàn; các báo cáo sơ kết tổng kết của nhà trường; biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức. Hàng năm có hồ sơ đánh giá giáo viên, nhân viên theo đúng hướng dẫn, quy định của cấp trên [H1-1.1-02]; [H1-1.2-04];[H1-1.7-01];[H1-1.7-02];[H1-1.7-03];[H1-1.7-04].

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT phòng GDĐT. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có số năm công tác dạy học khá lâu nên có kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, và có năng lực trong công tác quản lý giáo dục. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trong nhiệm vụ năm học của trường, được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở, Phòng gắn với thực tế của trường, được thể hiện rõ qua kế hoạch cụ thể của kỳ, tháng, tuần. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công, có tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường đúng theo kế hoạch nhà trường đề ra. Chất lượng giáo dục có sự chuyên biến rõ rệt qua từng năm học.

## **3. Điểm yếu**

Do số lượng giáo viên giữa các bộ môn không đủ có môn thiếu cục bộ, có môn thừa, làm ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn giáo viên phải dạy chéo ban, phân nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường có kế hoạch phát triển đội ngũ hàng năm, có thống kê trình độ đào tạo, năng lực tin học, ngoại ngữ...động viên tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, các lớp trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong tình hình mới.

Tiếp tục tăng cường công tác tự bồi dưỡng và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gắn với trách nhiệm công tác được giao. Hàng năm có bảng công khai chất lượng giáo dục, từ đó mỗi giáo viên và nhà trường sẽ nhận thấy khả năng của từng khối, lớp từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo để đáp ứng yêu cầu đề ra. Ngoài ra cần có sự phối hợp với các tổ chức khác

tại địa bàn, vận động xã hội hóa giáo dục cùng chung tay với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ theo quy định, có sự điều chỉnh kịp thời khi có hướng dẫn của cấp trên. Có thời khóa biểu cụ thể rõ ràng, phù hợp với trình độ, sở trường công tác của giáo viên. Được thông qua các cuộc họp chuyên môn góp ý rồi mới có bảng phân công cụ thể [H1-1.8-01];[H1-1.8-02];[H1-1.8-03];[H1-1.8-04].

Căn cứ vào thời gian, biên chế năm học, cũng như các ngày nghỉ lễ hàng năm, những ngày sinh hoạt chủ điểm, nhà trường thường xuyên rà soát chương trình có kế hoạch dạy bù chương trình đầy đủ, được thể hiện qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, sinh hoạt của tổ chuyên môn...Các lớp có sổ ghi đầu bài đúng với kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên bộ môn. Sổ ghi đầu bài được ghi chép và bảo quản cẩn thận, lưu giữ đầy đủ qua các năm học [H1-1.8-05].

Mức 2:

Các biện pháp đánh giá, kiểm tra của nhà trường đối với hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả và đúng quy định. Nhà trường quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm theo thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của

Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành về Quy định dạy thêm, học thêm. Nhà trường không có giáo viên dạy thêm [H1-1.8-03];[H1-1.8-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trong những năm gần đây, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra đánh giá của nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả Trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền. Trường không có GV vi phạm quy định này.

## **3. Điểm yếu**

Các kế hoạch đề ra đôi lúc chưa được giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kịp thời, các bộ phận còn hạn chế trong việc báo cáo sơ kết tổng kết, tìm ra nguyên nhân và giải pháp đối với các nội dung chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa đúng yêu cầu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm dựa trên kết quả của năm học trước, chi bộ kết hợp với các tổ chức khác trong nhà trường có kế hoạch chi tiết cải tiến chất lượng, thông qua Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm thống nhất, đề ra kế hoạch phương hướng cho năm tiếp theo. Triển khai kịp thời đồng bộ các kế hoạch để giáo viên nắm bắt kịp thời thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả. Cần nâng cao tính tự giác, công tác giám sát, kiểm tra của Ban giám hiệu khi triển khai các hoạt động giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong việc thực hiện quy chế dân chủ, hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; được ghi chép đầy đủ trong sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường, nghị quyết sinh hoạt của các tổ chuyên môn [H1-1.1-02];[H1-1.4-06].

Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ, công tác "ba công khai" đúng quy định, nên trong những năm học gần đây nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Hàng năm quy chế dân chủ của nhà trường được thông qua Hội nghị công chức, viên chức để hội nghị thảo luận, sửa đổi cho phù hợp với thực tế công tác tại thời điểm ban hành quy chế. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, tổng kết rút kinh nghiệm cho các năm sau [H1-1.9-03] ;[H1-1.9-04].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, có bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, Ban thanh tra nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, hằng năm có báo cáo đánh giá các lĩnh vực giám sát trước Hội nghị công chức, viên chức nhà trường, tổ chức Công đoàn cũng có đánh giá về thực hiện quy chế dân chủ trong báo cáo của công đoàn [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02];[H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

### **2. Điểm mạnh**



Hàng năm, trong Hội nghị công chức đầu năm, nhà trường đều xây dựng quy chế thực hiện dân chủ, qui chế chi tiêu nội bộ... tổ chức thực hiện các hoạt động công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ các hoạt động và các khoản thu chi, kinh phí của nhà trường theo từng quý. Các vấn đề lớn của nhà trường đều được tổ chức lấy ý kiến cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường. Có theo dõi, lưu trữ văn bản của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể liên quan đến các hoạt động của trường, có sổ lưu trữ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về các hoạt động giáo dục với các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Thực hiện tốt qui chế dân chủ trường học do đó trong những năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

### **3. Điểm yếu**

Các quy chế cần được cụ thể hóa đối tượng giám sát, việc công khai chế độ của giáo viên cần được thường xuyên hàng tháng. Ban thanh tra nhân dân, Uỷ ban kiểm tra công đoàn cần được tập huấn thường xuyên để nắm bắt các quy định mới trong việc thanh tra và các kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết các cấp uỷ Đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể địa phương và ngành Giáo dục và Đào tạo liên quan đến các hoạt động của trường. Thực hiện tốt sổ lưu trữ hồ sơ, chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về các hoạt động giáo dục với các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Tổ chức thực hiện tốt qui chế dân chủ trong trường học, động viên cán bộ, giáo viên nhân viên đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Công tác kiểm tra, giám sát cần thực hiện thường xuyên, tránh tình trạng qua loa, đối phó. Tăng cường công tác chỉ đạo của cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu trong việc thực hiện quy chế dân chủ. Ban giám hiệu và Ban chấp hành công đoàn cần có quy chế phối hợp cụ thể trong từng năm học, qua đó kịp thời tìm hiểu, động viên giáo viên, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tăng cường mối đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội của nhà trường. Hiệu trưởng đã thành lập Ban chỉ đạo về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường Ban an ninh trật tự giám sát trật tự, an toàn kỷ luật trong nhà trường và đảm bảo an ninh trật tự để tăng cường giáo dục về an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, ngăn chặn các hành vi bạo lực học đường. Nhà trường đã kết hợp với chính quyền địa

phương, công an xã giữ gìn, giải quyết, và xử lý các trường hợp vi phạm kịp thời nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Nhà trường có hòm thư góp ý, kịp thời giải quyết các ý kiến phản hồi, những kiến nghị của học sinh. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, trong những năm qua nhà trường không để xảy ra tình trạng mất an ninh, an toàn trường học, xây dựng được môi trường giáo dục hài hòa, thân thiện. Tạo được lòng tin trong quần chúng nhân dân trên địa bàn [H1-1.10-01];[H1-1.10-02].

Hàng năm nhà trường chỉ đạo Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh lên kế hoạch cụ thể cho các buổi sinh hoạt chủ điểm, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Bên cạnh đó thành lập Tổ tư vấn học đường, được tập huấn, đào tạo bài bản, kịp thời tuyên truyền về bình đẳng giới, các hành vi kỳ thị, bạo lực bị nghiêm cấm... đã quán triệt trong giáo viên và học sinh và phát động thực hiện “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Vì vậy, trong những năm qua nhà trường không có xảy ra bất kỳ những hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật. An ninh, an toàn trường học được đảm bảo [H1-1.10-05].

#### Mức 2:

Nhà trường kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường thành lập ban chỉ đạo về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, chủ động phối hợp với địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình học sinh trong việc quản lý học sinh; phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực xung quanh nhà trường; kết hợp với Chi đoàn, Liên đội để theo dõi và phát hiện những sai phạm của học sinh. Từ đó kết hợp với giáo viên chủ nhiệm kịp thời giải quyết, uốn nắn. Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của địa phương về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đến từng cán bộ, giáo viên và học sinh. Có các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại [H1-1.10-01].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà trường thường xuyên kiểm tra, lắng nghe, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng mất an ninh, bạo lực học đường phải xử lý [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04].

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trường học. Bên cạnh đó nhà trường được sự quan tâm phối hợp của các lực lượng chức năng như công an Phường, công an Thị xã, lực lượng phòng cháy, sự quan tâm của chính quyền địa phương, Ban tự quản . Do đó trong những năm qua nhà trường không có xảy ra bất kỳ những hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Tổ tư vấn học đường còn mang tính kiêm nhiệm, gây khó khăn cho công tác tư vấn. Các hoạt động tuyên truyền còn nặng về sách vở, chưa tạo hứng thú và tính tự giác, tích cực của học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của cá nhân. Toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có ý thức trách nhiệm trong việc giáo dục học sinh. Tuyên truyền để đạt hiệu quả cao hơn nữa trong việc đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời Ban Chỉ đạo về an ninh trật tự có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa hoạt động của bảo vệ, nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường. Thường xuyên nhắc nhở học sinh vui chơi an toàn, quản lý tốt học sinh trong các giờ

chơi, giờ học ngoài trời, phối hợp với phụ huynh để đảm bảo an toàn cho HS trên đường đi học.

Hiệu trưởng chỉ đạo cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tích cực tuyên truyền và giáo dục, giúp đỡ những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nảy sinh suy nghĩ và hành động tiêu cực, gây mất an ninh an toàn trường học. Hằng tuần, sinh hoạt dưới cờ cần nêu gương học sinh tốt và học sinh có nhiều tiến bộ, khen thưởng kịp thời những em học sinh có thành tích trong tuần. Đổi mới hình thức tác động, tuyên truyền đặc biệt là đổi mới hình thức tổ chức buổi chào cờ đầu tuần, nâng cao ý thức tự giác và vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT và trường PT có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành.

Công tác quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, tính toàn diện, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban Giám hiệu nhà trường có các biện pháp tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại chương trình giáo dục trung học cấp trung học cơ sở do Bộ GD&ĐT ban hành.

Trường có chiến lược phát triển giáo dục từ 2015 đến 2020, được xác định rõ từng giai đoạn phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học và thực trạng kinh tế xã hội địa phương.

Trong quá trình hoạt động cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường chấp hành và thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của ngành giáo dục, đảm bảo tốt an ninh chính trị, đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những thiếu sót cần khắc phục như: Mọi hoạt động có tổ chức nhưng hồ sơ minh chứng chưa đầy đủ, chưa thể hiện rõ việc thực hiện. Một vài chỉ báo tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2.
  - Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%
  - Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
  - Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100%

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Nhà trường có Hiệu trưởng, hai Phó Hiệu trưởng đạt và vượt chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học; có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý tốt; tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục. Về chất lượng đội ngũ, có đủ giáo viên ở tất cả các môn học, 100% giáo viên đạt chuẩn trong đó có 53 giáo viên (63,9%) trên chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn, hằng năm có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Nhà trường có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, 02 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên y tế và một nhân viên bảo vệ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật; đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm; được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hiệu trưởng, Phó HT đều có trình độ trên chuẩn, có đủ năng lực chuyên môn, sức khỏe, đã hoàn thành các lớp Bồi dưỡng về Quản lý GD, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Hàng năm đều được cấp trên ghi nhận, đánh giá cao hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-01];[H2-2.1-02];[H2-2.1-03];[H2-2.1-04].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá và xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học [H2-2.1-05].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chính trị và quản lý giáo dục, quản lý nhà nước. Hiệu trưởng đã có chứng chỉ Quản lý giáo dục. 01 Phó Hiệu trưởng đã có chứng chỉ Quản lý giáo dục [H2-2.1-06];[H2-2.1-07].

Mức 2:

Trong 3 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng được phòng giáo dục đánh giá xếp loại tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01];[H2-2.1-02];[H2-2.1-05].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hàng năm, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên

trong trường tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý và phát triển giáo dục nhà trường [H2-2.1-06], [H2-2.1-07], [H2-2.1-08].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt ở mức tốt theo qui định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-05].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, có số năm công tác khá lâu, có kinh nghiệm trong công tác quản lý. Các HT, PHT đều đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Có kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và có năng lực trong công tác, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm và Phòng Giáo Dục và Đào tạo đánh giá cao.

## **3. Điểm yếu**

Phó hiệu trưởng có số năm công tác quản lý còn ít, kinh nghiệm quản lý chưa được nhiều. Trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng hạn chế về sử dụng ngoại ngữ phần nào ảnh hưởng đến công việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ. Một đồng chí phó Hiệu trưởng tính đến thời điểm đánh giá (tháng 8 năm 2019) đều chưa được qua lớp trung cấp chính trị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên, nắm bắt và triển khai các nhiệm vụ của các cấp kịp thời. Tích cực học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục. Tăng cường học tập lí luận chính trị, tin học, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:



a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí về việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02];[H2-2.2-03].

Tính đến thời điểm tự đánh giá ( tháng 5 năm 2019), nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch phát triển đội ngũ, động viên và tạo điều kiện thuận lợi nhất để giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học trên chuẩn. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (tháng 8 năm 2019), tỷ lệ giáo

viên trên chuẩn trình độ đào tạo, được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp với chiến lược và phương hướng phát triển đội ngũ của nhà trường.[H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá ( tháng 5 năm 2019), nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định, trong đó có 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá [H2-2.2-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường luôn đạt được tỉ lệ trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo qui định [H2-2.2-04]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.[H2-2.2-05]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ đội ngũ giáo viên về số lượng, cơ cấu tương đối đầy đủ giáo viên ở các bộ môn học.

Đội ngũ giáo viên giảng dạy và giáo viên làm công tác Đoàn, Đội có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề. Thường xuyên tự bồi dưỡng và bồi dưỡng để nâng cao năng lực sư phạm.

Các tổ chuyên môn đã tổ chức đầy đủ, đa dạng các buổi sinh hoạt chuyên môn, tích cực tổ chức chuyên đề theo tổ, nhà trường và theo cụm; các giáo viên thực hiện tốt công tác soạn giảng dạy đúng theo quy định khung chương trình của Bộ; thường xuyên thao giảng dự giờ đúng định kỳ có hiệu quả. Ngoài ra giáo viên còn làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, phổ cập giáo dục hàng năm vào đầu năm học.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên trình độ tiếng anh, tin học còn hạn chế nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học chưa hiệu quả. Bên cạnh đó một số trang thiết bị đã hỏng hoặc đã quá cũ làm ảnh hưởng đến các tiết học thí nghiệm ở trên lớp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường động viên cán bộ giáo viên tự học tin học và tiếng anh để nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Tăng cường dự giờ thăm lớp với

nhiều hình thức để rút kinh nghiệm cho giáo viên. Nhà trường tăng cường mua sắm thêm một số trang thiết bị mới đảm bảo những yêu cầu cơ bản cho việc dạy và học.

Tích cực động viên giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học trên chuẩn để nâng cao trình độ, năng lực. Tích cực tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, các cuộc thi dành cho giáo viên... Từ đó tạo ra đội ngũ giáo viên nòng cốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, phục vụ cho công tác mũi nhọn của nhà trường. Ngoài ra giáo viên cần tích cực hơn trong các hoạt động sinh hoạt chuyên môn qua mạng, từ đó có thể học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, chuyên môn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có số lượng nhân viên đúng theo quy định ở Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhân viên cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Qua từng năm học, nhà trường luôn có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên. Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, qua kiểm tra đánh giá hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.3-03].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, qua kiểm tra, đánh giá hàng năm, tất cả nhân viên nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-03].

Mức 2:

Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường cơ bản có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TTBGDDĐT, ngày 12/07/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục, khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) [H2-2.3-01].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cuối mỗi năm qua công tác kiểm tra, đánh giá, bình xét thi đua đội ngũ nhân viên đều được xếp loại khá trở lên, trong đó có nhiều nhân viên được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến. Nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

Mức 3:

Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm [H2-2.3-03] .

Đối với nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao [H2-2.3-03].

Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-03] .

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng theo yêu cầu công việc, có trình độ chuẩn và trên chuẩn, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

## **3. Điểm yếu**

Một nhân viên thiết bị đang trong thời gian nghỉ sinh nên phần nào ảnh hưởng đến công tác phụ trách thiết bị nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, y tế, thiết bị và bảo vệ tiếp tục phát huy năng lực thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong những năm qua, công tác tuyển sinh đầu cấp được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Qua đó học sinh trong trường đảm bảo về độ tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

Trong những năm qua, qua thực tế hoạt động dạy và học cho thấy tất cả học sinh trong nhà trường đều thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập, thực hiện nghiêm nội quy của nhà trường, không có tình trạng mất an ninh, an toàn trường học. Học sinh thực hiện đúng theo các quy định, nhiệm vụ tại Điều lệ trường trung học [H2-2.4-03].[H2-2.4-03].

Trong quá trình học tập tại trường, học sinh luôn được đảm bảo các quyền, theo quy định Điều lệ trường trung học và các quyền khác. Không có tình trạng mất an ninh, an toàn trường học. Tất cả các em đều được đảm bảo một môi trường giáo dục thân thiện, chất lượng [H1-1.10-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

trong quá trình học tập tại trường, do các em đang trong giai đoạn hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách. Đôi khi cũng có những em còn vi phạm nội quy nhà trường. Tuy nhiên những học sinh vi phạm các hành vi không được làm luôn được phát hiện kịp thời, được nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H2-2.4-03].

Mức 3:

Trong năm học vừa qua, Học sinh tích cực rèn luyện đạo đức, tham gia các phong trào: thi học sinh giỏi cấp Thị xã, cấp Tỉnh đều đạt giải cao.[H2-2.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn luôn quan tâm và động viên học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học. Học sinh trong trường luôn được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quyền khác. Ngoài ra nhà trường luôn kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe, định hướng, tư vấn...cho học sinh, nâng cao hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của học sinh.

Nhà trường luôn có những biện pháp nhắc nhở và răn đe, chấn chỉnh kịp thời khi học sinh có những dấu hiệu vi phạm nội quy Điều lệ trường trung học. Thường xuyên kết hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh. Kết quả học tập, tu dưỡng của học sinh được nâng lên rõ rệt qua từng năm học.

## **3. Điểm yếu**

Số học sinh trong trường quá đông nên đôi lúc vẫn còn học sinh vi phạm quy định của trường. Tình trạng học sinh bỏ học sớm tham gia lao động vẫn còn. Việc kết hợp với các đoàn thể chính trị trên địa bàn trong việc giáo dục học sinh vẫn còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn kết hợp với gia đình học sinh động viên nhắc nhở kịp thời khi học sinh bắt đầu có những dấu hiệu lơ là trong học tập, vi phạm nội quy nhà trường. Nhà trường phải thường xuyên có biện pháp giúp đỡ kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em được đến trường. Kết hợp chặt

chẽ hơn nữa với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ chung tay của các đoàn thể chính trị trên địa bàn trong công tác cải tiến nâng cao chất lượng và giáo dục và xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Trong những năm học qua, dù còn nhiều khó khăn, Hội đồng sư phạm trường vẫn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết, thẳng thắn trong đấu tranh, xây dựng để chất lượng, khối đoàn kết trong cơ quan, đơn vị được duy trì ổn định và ngày càng phát triển.

BGH có năng lực quản lý, đạt chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có trách nhiệm biết tận dụng trí tuệ tập thể, xây dựng tốt phong trào thi đua trong nhà trường.

Số lượng học sinh của trường tương đối ổn định, giáo viên ít biến động, đảm bảo đủ để giảng dạy các môn học, làm công tác chủ nhiệm và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Giáo viên trong nhà trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn đào tạo. Biên chế giáo viên của trường phù hợp với quy mô học sinh, lớp và đặc điểm tình hình giáo dục của địa phương. Nhà trường đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

Đa số học sinh ngoan, chăm học, đội ngũ học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Cha mẹ học sinh rất quan tâm, đầu tư cho việc học hành của con em.

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn cần khắc phục như: một số ít học sinh còn ham chơi chưa thực sự có ý thức thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong nhà trường..

- Số lượng và tỉ lệ phân trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt mức 3: 00/4 tiêu chí đạt 0 %

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trường THCS Nguyễn Du được xây dựng theo quy hoạch hợp lý, có khuôn viên riêng biệt, có khu sân chơi bãi tập, có tường rào, cổng trường, biển trường. Có đủ các công trình khác như : thư viện, thiết bị, nhà để xe, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch; có kế hoạch sửa chữa bổ sung nâng cấp kịp thời, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động của trường.

Trường cũng có đủ phòng học để sinh học hai buổi. Phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định; bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:



Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích 11.598 m<sup>2</sup>, có đầy đủ cây xanh bóng mát, có vườn hoa, sân trường thoáng mát [H3-3.1-01];[H3-3.1-02].

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, đảm bảo môi trường học tập an toàn [H3-3.1-03];[H3-3.1-02];[H3-3.1-04].

Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường rộng rãi, khu sân chơi có hoa, cây xanh bóng mát đảm bảo vệ sinh. Khu bãi tập có thiết bị luyện tập thể dục thể thao như: nệm, xà nhảy cao, bàn đạp, bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn... đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi, giải trí sau mỗi giờ học và các hoạt động ngoại khóa khác [H3-3.1-06];[H3-3.1-07].

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhằm hình thành và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh, nhà trường rất quan tâm đến việc phát triển thể chất cho các em. Qua từng năm nhà trường tiến hành quy hoạch, xây dựng khu sân chơi, bãi tập gồm một sân bóng đá, một sân bóng rổ, một sân bóng chuyền. Có bãi tập rộng rãi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và trải nghiệm sáng tạo cho học sinh [H3-3.1-06];[H3-3.1-07].

Mức 3:

Trường có diện tích 6.8 m<sup>2</sup>, /học sinh đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.[H3-3.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh đảm bảo xanh, sạch, an toàn thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục. Xung quanh trường có hàng rào và tường bao quanh đảm bảo an toàn cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có nhà đa chức năng, có khu bãi tập với trang thiết bị, dụng cụ tập luyện cơ bản đáp ứng được cho các hoạt động tập luyện thể dục thể thao và thi đấu của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Sân trường sử dụng lâu ngày nay đã xuống cấp. Một số dụng cụ luyện tập thể dục thể thao còn thiếu. Nhà đa chức năng quá nhỏ so với số lượng học sinh của trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch trình cấp trên xin đầu tư cải tạo, nâng cấp lại sân trường. Bên cạnh đó hàng năm cần có kế hoạch mua sắm, bổ sung một số dụng cụ luyện tập thể dục thể thao còn thiếu và hư hỏng.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

##### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường cơ bản có đủ phòng học, có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng chống lóa, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Đảm bảo học 2 ca trong một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02];[H3-3.2-03].

Nhà trường có phòng học bộ môn như: phòng Hóa sinh, phòng Tin học [H3-3.2-04].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cơ sở vật phục vụ dạy và học được tu bổ, nâng cấp kịp thời. Hiện tại nhà trường có đầy đủ phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 2:

Tính đến thời điểm hiện tại nhà trường có phòng học bộ môn [H3-3.2-04].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn về cơ bản có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. [H3-3.2-04]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch, lộ trình xây dựng trường Chuẩn Quốc gia, có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong năm học vừa qua, nhà trường còn được sự quan tâm của UBND thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo cử các đoàn tư vấn, kiểm tra kỹ thuật giúp nhà trường từng bước hoàn thiện khâu tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó có cách nhìn nhận khách quan về thực trạng chất lượng, cơ sở vật chất phục vụ dạy học để tiếp tục đề xuất với cấp trên trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

## **3. Điểm yếu**

Do một số phòng học được xây dựng đã lâu nên một số công trình đã xuống cấp, và chưa được quan tâm tu sửa kịp thời. Bên cạnh đó cơ sở vật chất, các phòng học bộ môn còn thiếu, phần nào đã ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc gia của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần chủ động tích cực tham mưu với cấp trên, tranh thủ sự giúp đỡ để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường. Bên cạnh đó cần mạnh dạn, linh hoạt trong việc huy động sự hỗ trợ của các đoàn thể chính trị, cha mẹ học sinh cùng chung tay xây dựng nhà trường. Ngoài ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cần có sự giám sát, kiểm tra tránh gây lãng phí, hàng năm cần có kế hoạch cụ thể trong việc thực hành tiết kiệm, quan tâm đến việc mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

### Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường cơ bản có đủ các phòng đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động hành chính – quản trị như: phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Văn thư - Kế toán, phòng Y tế học đường, phòng Hội đồng, phòng Đoàn - Đội [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02];[H3-3.3-03];[H3-3.5-04].

Có khu để xe của giáo viên và học sinh được bố trí an toàn, hợp lý được tu sửa hàng năm [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06].

Hàng năm nhà trường luôn thành lập các đoàn kiểm kê, kiểm tra và bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị, tu sửa nâng cấp nhà xe, tu sửa máy photo, máy tính, mua sắm tủ, thiết bị văn phòng...phục vụ cho các hoạt động của khối hành chính quản trị [H3-3.3-07].

Mức 2:

Tính tới thời điểm hiện tại, khối hành chính - quản trị của nhà trường cơ bản đáp ứng đủ yêu cầu công việc, gồm có: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng

phó hiệu trưởng, phòng y tế, văn thư –kế toán, phòng hoạt động Đội - Tư vấn học đường [H3-3.3-01];[H3-3.3-02] ];[H3-3.3-03];[H3-3.5-04].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01] [H3-3.3-04] .

## **2. Điểm mạnh**

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng các hoạt động của khối hành chính - quản trị, đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo mọi hoạt động diễn ra thông suốt.

## **3. Điểm yếu**

Khu để xe của học sinh và giáo viên còn hẹp, tạm bợ, chưa đáp ứng đủ nhu cầu về chỗ để xe. Khối hành chính - quản trị vẫn còn đang là dãy nhà cấp bốn, xây dựng đã lâu, đang xuống cấp, chưa đảm bảo cho nhu cầu công việc cũng như công tác bảo quản, lưu trữ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần có kế hoạch tham mưu, vận động các nguồn quỹ sửa chữa, nâng cấp khu hành chính - quản trị, mở rộng khu nhà xe của giáo viên và học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh gồm một nhà vệ sinh dành cho giáo viên nam, một nhà vệ sinh dành cho giáo viên nữ, một nhà vệ sinh dành cho học sinh nam, một nhà vệ sinh dành cho học sinh nữ. Nhà vệ sinh được hợp đồng lau dọn sạch sẽ hàng ngày, đảm bảo sử dụng thuận lợi, an toàn cho học sinh [H3-3.4-01];[H3-3.4-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch lấy từ giếng riêng của nhà trường đảm bảo nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.4-03].

Để đảm bảo môi trường, cảnh quan xanh-sạch-đẹp, an toàn, nhà trường bố trí 04 thùng rác công cộng xung quanh khuôn viên, rác thải được học sinh thu gom hàng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-04].

Mức 2:

Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh riêng biệt, tách xa khu lớp học, đảm bảo thuận tiện, sạch sẽ được xây dựng phù hợp với cảnh quan, đúng theo yêu cầu, quy chuẩn [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Nhà trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, hàng năm đều có các đoàn kiểm tra cấp trên về công tác này [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Khu vệ sinh của nhà trường riêng biệt và hợp vệ sinh. Có khu vệ sinh riêng cho giáo viên nam và giáo viên nữ; riêng học sinh nam, nữ, đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường. Có hợp đồng với nhân viên vệ sinh đảm bảo luôn được sạch sẽ, hợp vệ sinh.

## **3. Điểm yếu**

Khu vệ sinh của giáo viên chỉ có 1 nhà VS, ở xa dãy 8 phòng học nên có nhiều bất tiện, đặc biệt khi trời mưa gió. Khu vệ sinh của học sinh còn ít so với số lượng học sinh nhà trường. Ý thức giữ gìn vệ sinh chung của một số em học sinh chưa tốt, thùng

rác còn ít, đôi lúc việc xử lý rác thải còn mang tính thủ công, chưa đảm bảo đúng quy định.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường lập tờ trình xin xây dựng khu vệ sinh thêm cho giáo viên và học sinh, đảm bảo thuận tiện cho giáo viên và học sinh. Hàng năm phải có kế hoạch tu bổ, sửa chữa kịp thời. Ký cam kết với Công ty môi trường đô thị trong việc thu gom, xử lý rác thải đúng ngày, mua sắm thêm một số thùng rác công cộng.

#### **5. Tự đánh giá: Mức 1**

##### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có trang thiết bị dạy học khá đầy đủ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thiết bị văn phòng có máy tính được kết nối Internet, máy chiếu phục vụ dạy học, máy photocopy, máy in, loa máy phục vụ cho sinh hoạt ngoại khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Thiết bị dạy học được trang bị máy Projecter, máy tính thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Phòng máy có 40 máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt học sinh học tập. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp, phát huy được hiệu quả của các phòng chức năng [H3-3.5-04].

Hàng năm, nhà trường đều phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Một số đồ dùng có chất lượng, đạt nhiều giải cao trong hội thi đồ dùng dạy học tự làm cấp huyện. Bên cạnh đó một số thiết bị được trang bị lâu năm nên đã hư hỏng, rách nát. Hàng năm, đến cuối năm học nhà trường đều có thành lập ban kiểm kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng và lập kế hoạch, sửa chữa nâng cấp, mua sắm bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học vào đầu năm học mới [H3-3.5-05];[H3-3.5-06].

Mức 2:

Toàn bộ hệ thống máy tính của nhà trường, kể cả khu hành chính - quản trị, phòng tin học, thư viện...đều được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-01].

Căn cứ vào nhu cầu, nhiệm vụ năm học, hàng năm nhà trường đều lên kế hoạch trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Có sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, có hóa đơn và hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hàng năm, có biên bản kiểm kê tài sản theo từng năm học.

Hàng năm nhà trường, tổ chuyên môn đều phát động cuộc thi tự làm đồ dùng dạy học, để sử dụng và tham gia dự thi, có nhiều đồ dùng mang tính sáng tạo. tính thực tiễn, hàng năm có bản thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm [H3-3.5-05].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-06].

## **2. Điểm mạnh**

Ngay đầu mỗi năm học căn cứ vào phân công chuyên môn của giáo viên và biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị của năm học trước. Nhà trường cho giáo viên các tổ đăng ký nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ môn học. Qua đó, kịp thời bổ sung,



mua sắm đáp ứng cho công tác dạy và học. Bên cạnh đó nhà trường giao cho bảo vệ, giáo viên phụ trách tin học của nhà trường kịp thời bổ sung, sửa chữa bàn ghế và nâng cấp các trang thiết bị, máy móc cũng như mạng Internet phục vụ việc dạy học và các cuộc thi trên mạng cũng như nhu cầu tra khảo, tìm kiếm thông tin của giáo viên và học sinh.

Các trang mục thống kê, sổ quản lý tài sản, thiết bị, hóa đơn, hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị, biên bản kiểm kê, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc theo từng năm học.

### **3. Điểm yếu**

Kinh phí nhà trường hạn hẹp, số lớp học đông nên việc bổ sung, nâng cấp đồ dùng, thiết bị còn hạn chế. Nhiều thiết bị có độ bền không cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần có kế hoạch sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất kịp thời hơn nữa để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Hàng năm khuyến khích giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học phục vụ bộ môn mình giảng dạy. Thường xuyên nhắc nhở giáo viên và học sinh nâng cao ý thức bảo vệ và giữ gìn cơ sở vật chất, đồ dùng trong toàn trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

#### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thư viện nhà trường có phòng đọc cho cán bộ, giáo viên và học sinh với tổng diện tích khoảng 80m<sup>2</sup> để phục vụ tốt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, nhà trường đã bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật ... Ngoài ra nhà trường còn thường xuyên vận động học sinh, các cá nhân trên địa bàn ủng hộ sách, truyện, tài liệu, cơ bản đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tất cả sách, báo, tài liệu được kiểm duyệt, cập nhật đầy đủ, cụ thể [H3-3.6-01];[H3-3.6-02].

Nhìn chung, hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hoạt động của thư viện hằng năm được thực hiện đúng theo nội quy, quy định, phần theo dõi mượn, trả tài liệu, sách giáo khoa và nhiều loại văn bản khác được ghi chép cụ thể, rõ ràng. Thư viện được trang bị máy tính có kết nối internet, phục vụ cho nhu cầu dạy, học và quản lý của giáo viên, nhân viên và việc tra cứu, tham khảo của học sinh [H3-3.5-01].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, mua sắm bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, có sổ theo dõi đầy đủ, chi tiết [H3-3.6-03], [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đang từng bước xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn vào năm 2020 (theo quy định tại quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của bộ trưởng bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông)[H3-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến; hệ thống máy tính của thư viện chưa có, chưa được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu,

hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.[H3-3.6-04].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất. Thư viện có tương đối đầy đủ các loại sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh; có đầy đủ hồ sơ, sổ sách của cán bộ thư viện đúng theo quy định. Hằng năm, nhà trường đều dành khoản kinh phí phù hợp để đầu tư mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo...phục vụ đầy đủ cho nhu cầu của giáo viên và học sinh. Thư viện mở cửa vào tất cả các ngày trong tuần, đảm bảo cho việc mượn tài liệu phục vụ việc dạy và học.

Cán bộ thư viện nhiệt tình, chủ động trong công tác, có kế hoạch giới thiệu sách, số lượng đầu sách tăng lên theo từng năm.

## **3. Điểm yếu**

Cán bộ phụ trách thư viện còn hạn chế trong công tác quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin. Do sự bùng nổ của công nghệ thông tin nên số lượng học sinh đến phòng đọc của nhà trường đọc sách có xu hướng giảm. Số lượng đầu sách chưa thực sự phong phú, đáp ứng được yêu cầu của học sinh.

Thư viện nhà trường còn thiếu bàn ghế, trang thiết bị

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ phụ trách thư viện tích cực học tập, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin. Nhân viên thư viện làm tốt công tác giới thiệu sách để thu hút học sinh đến đọc sách, tra cứu thông tin. Nhà trường cần trang bị thêm máy tính có kết nối Internet để phục vụ được yêu cầu truy cập, tham khảo thông tin và học tập của học sinh.

Nhân viên thiết bị cần có tham mưu với nhà trường, cùng kết hợp với các tổ chức khác để tổ chức ngày hội đọc sách, các cuộc thi giới thiệu sách...làm phong phú, đa dạng hoạt động tra cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

Nhà trường cần có kế hoạch, tờ trình tham mưu với cấp trên đầu tư trang thiết bị cho thư viện.

## **5. Tự đánh giá: Mức 1**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Trường THCS Nguyễn Du có tương đối đầy đủ hệ thống các phòng học ngày 2 buổi, phòng làm việc, phòng chức năng; bàn ghế học sinh, có đủ bảng chống lóa, bảng hiệu đảm bảo cho việc dạy và học.

Đảm bảo đầy đủ các phòng chức năng phục vụ cho học tập và giảng dạy, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

BGH nhà trường và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường cùng các giáo viên luôn luôn giáo dục các em học sinh giữ gìn vệ sinh môi trường chung, xây dựng tốt nền nếp tự giác giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

Bên cạnh những ưu điểm đó, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn cần khắc phục như: chưa có đủ các phòng học bộ môn, một số phòng học được xây dựng đã lâu đang xuống cấp, nhiều trang thiết bị đã cũ... nên gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động dạy và học, trong việc đổi mới phương pháp dạy học, trong việc ứng dụng CNTT... Hệ thống sân bãi thể dục chưa được hoàn thiện.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2.
  - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
  - Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
  - Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Để thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục (đặc biệt là giáo dục đạo đức học sinh) thì mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội là vô cùng quan trọng. Nhận thức rõ vấn đề đó nên trường THCS Nguyễn Du đã xây dựng chi tiết, cụ thể kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Chính vì vậy những năm qua giữa nhà trường, gia đình có mối liên kết chặt chẽ với nhau và hoạt động có hiệu quả theo quy định.

Cụ thể, Ban đại diện CMHS các lớp và của nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đầu năm học, Ban đại

diện CMHS nhà trường tổ chức Hội nghị để thảo luận, thống nhất kế hoạch hoạt động và kiện toàn Ban đại diện. Vì thế, Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hỗ trợ nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Ngoài ra, nhà trường luôn chú trọng đến công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Có thể nói, mối quan hệ nhà trường, gia đình, xã hội đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, giúp nhà trường từng bước giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường có các văn bản thành lập Ban đại diện cha mẹ HS của nhà trường, được các cấp có thẩm quyền chuẩn y và xác nhận, hàng kỳ có biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường. Đầu mỗi năm học đều tổ chức Hội nghị để đánh giá và bầu Ban đại diện CMHS cho năm học [H4-4.1-01];[H4-4.1-02];[H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và được thảo luận, thống nhất thông qua Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học [H4-4.1-04].

Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng và thống nhất, Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng quy định và hiệu quả. Điều này được thể hiện cụ thể trong báo cáo hàng năm của Ban đại diện CMHS; trong sổ Nghị quyết của nhà trường; trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và trong các văn bản kiểm tra, đánh giá của các cấp có thẩm quyền [H4-4.1-05].

### Mức 2:

Trong nhiều năm học qua, Ban đại diện CMHS luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục khác. Thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Hằng năm, nhà trường ra Quyết định thành lập Ban duy trì sĩ số của nhà trường trong đó có thành phần Ban đại diện CMHS [H4-4.1-06].

### Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. [H4-4.1-02] [H4-4.1-03]

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức Hội nghị CMHS các lớp và nhà trường ngay từ đầu năm học, qua đó đánh giá lại những ưu điểm trong năm qua, đồng thời đề ra kế hoạch, phương hướng cho năm tiếp theo. Qua Hội nghị sẽ bầu ra Ban đại diện

CMHS nhà trường trong năm học mới. Ban đại diện CMHS của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học, có báo cáo tổng kết hàng năm.

Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn tổ chức, thực hiện kế hoạch hoạt động đúng quy định. Luôn phối hợp có hiệu quả, kịp thời với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Góp phần cùng với nhà trường hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra.

### **3. Điểm yếu**

Nhiều bậc phụ huynh HS chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình nên thường xuyên vắng họp. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn bận nhiều việc nên việc liên hệ, phối kết hợp với nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm cần củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mối quan hệ này phải được duy trì thường xuyên, liên tục trong suốt năm học.

Ban đại diện CMHS cần khắc phục khó khăn về thời gian, có kế hoạch làm việc cụ thể, chi tiết theo hàng tháng, kỳ tăng cường hơn nữa mối liên hệ mật thiết với giáo viên chủ nhiệm các lớp và nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Cụ thể, hàng năm nhà trường có các văn bản tham mưu, báo cáo với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục [H4-4.2-01];[H4-4.2-02], [H4-4.2-03];[H4-4.2-04].

Trong các cuộc họp Hội đồng, nhà trường đưa vào nội dung Phổ biến pháp luật, thông qua các văn bản, chỉ thị của cấp trên. Qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Điều đó được thể hiện rõ trong Sổ nghị quyết của nhà trường [H1-1.1-03].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Nội dung này cũng được nhà trường đánh giá và thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường; trong Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và có các văn bản, hình ảnh, tư liệu có liên quan [H3-3.3-03].

Mức 2:

Chi bộ nhà trường và Ban giám hiệu thường xuyên tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Những nội dung này được thể hiện trong các báo cáo, kế hoạch của chi bộ nhà trường; trong các báo cáo, kế hoạch của công



đoàn nhà trường và các tổ chức khác trong nhà trường [H1-1.3-07];[H4-4.2-1] ;[H4-4.2-02].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Cụ thể : Hàng năm trường phối hợp với các cơ quan chức năng, các Ban, Ngành và các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như ATGT, VHVN, TDTT, An ninh quốc phòng.... Cụ thể hàng năm, tổ chức Đội TNTP xây dựng Chương trình công tác của liên đội nhà trường. Xây dựng các kế hoạch sinh hoạt chủ điểm của Liên đội, tổ chức tốt việc kí cam kết giữa nhà trường, học sinh và gia đình trong việc nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Minh chứng cho nội dung này còn có các hình ảnh, Sổ truyền thống của Liên đội, Webside nhà trường ( [H4-4.2-04];[H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường có tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển nền giáo dục của địa phương.[H1-4.2-03] [H1-4.2-01]

## **2. Điểm mạnh**

Cấp ủy Đảng trong nhà trường phát huy tốt vai trò tiên phong, chỉ đạo thống nhất về đường lối. Hàng năm nhà trường đã tích cực trong việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Trong kế hoạch giáo dục luôn chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Qua đó đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu phát triển của nhà trường.

Ngoài ra nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện tri thức, nhân cách học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Trong công tác phối hợp với các tổ chức xã hội của nhà trường đôi khi chưa thực sự chặt chẽ, mật thiết. Do điều kiện kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn nên công tác huy động các nguồn lực hỗ trợ còn rất hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể trên địa bàn để hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường cần lập kế hoạch cụ thể, hợp lý để huy động các nguồn lực hỗ trợ mang tính thường xuyên và đạt hiệu quả cao hơn.

Tăng cường mối đoàn kết, liên hệ chặt chẽ với chi bộ, Ban tự quản các thôn, buôn trên địa bàn trong công tác vận động, giáo dục học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Để các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao, nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, các cá nhân trong và ngoài nhà trường. Nhà trường đã chủ động tham mưu có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương và Ban đại diện CMHS để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và tạo môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục toàn diện. Có thể nói, mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn là yếu tố quan trọng và tích cực giúp nhà trường luôn phát triển ổn định, bền vững.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100%

## **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà đã thực hiện đúng chương trình hoạt động theo quy định của giáo dục của BGD&ĐT và đạt kết tương đối cao, cụ thể:

Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo qui định. Vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh. Thực hiện đúng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả

Tổ chức giáo dục hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Có kế hoạch hoạt động cụ thể và đã tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập để phát huy những mặt tích cực và rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch, hình thức kiểm tra đánh giá đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp nhà trường đã có kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch có hiệu quả, hình thành phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lựa chọn, định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh, nhà trường đã có kế hoạch định hướng giáo dục cho học sinh, phát triển hình thành kỹ năng sống phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương. Tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, rèn luyện đạo đức lối sống cho học sinh, hình thành phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà

trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ giáo dục nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục và các kế hoạch, phương hướng đề ra [H5-5.1-01];[H5-5.1-02].

Nhà trường đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hình thành nhân cách, phát triển năng lực học sinh [H5-5.1-03];[H5-5.1-04].

Nhà trường tổ chức ra đề kiểm tra chung của tất cả các môn học cho từng khối lớp. Nội dung kiểm tra đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, chú ý hướng đến kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh theo hướng dẫn về đổi mới kiểm tra đánh giá của Bộ GDĐT. Nội dung, thời lượng đề kiểm tra thực hiện theo quy định ở chương trình các môn học, theo Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT tại Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT;

đề kiểm tra đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, phân loại được trình độ học sinh. Đối với một số môn khoa học xã hội nhà trường đã chú trọng kiểm tra đánh giá theo hướng ra đề mở, tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội gắn với thời sự quê hương, đất nước.

Nhà trường đã Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra kiểm tra định kỳ, học kỳ theo quy định tại Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra, đảm bảo đánh giá đúng phẩm chất năng lực của học sinh [H1- [H5-5.1-04].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03];[H5-5.1-04].

Ngay từ đầu năm học, thông qua giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã lựa chọn những học sinh có năng khiếu ở từng bộ môn, phân công giáo viên bồi dưỡng. Ngoài ra qua năm bắt thông tin ở giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế học đường nhà trường và bộ phận chuyên môn đã lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Để từ đó có biện pháp giáo dục hòa nhập phù hợp.[H5-5.1-05].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động đến các biện pháp, giải pháp các tổ chức hoạt động, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.[H1-1.1-04] [H5-5.1-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; BGH thực hiện kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch, giáo án của giáo viên định kỳ; việc kiểm tra, đánh giá hàng tháng của Ban giám hiệu giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phong trào bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu, hoàn cảnh khó khăn được giáo viên

thực hiện với tinh thần và nhiệt huyết cao; kết quả, chất lượng học sinh được nâng lên rõ rệt.

### **3. Điểm yếu**

Tổ chức dạy đủ các môn học nhưng giữa các môn học vẫn còn thừa, thiếu giáo viên cục bộ nên phần nào ảnh hưởng đến công tác giảng dạy. Là bậc học THCS nên một số em hòa nhập còn gặp nhiều khó khăn trong học tập.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hoàn thành chương trình năm học theo đúng kế hoạch dạy học đã xây dựng đầu năm; chủ động xây dựng kế hoạch dạy bù đảm bảo nội dung, chương trình; không cắt xén hoặc bỏ chương trình, đảm bảo thời gian kết thúc năm học theo đúng Kế hoạch, thời gian năm học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Lãnh đạo trường cần tăng cường công tác kiểm tra nội bộ việc thực hiện chương trình; việc thực hiện ghi các loại hồ sơ, như: sổ ghi đầu bài, học bạ,... Ngoài ra, thầy, cô giáo cần phải quan tâm gần gũi các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật hòa nhập, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp, có phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, theo kế hoạch của bộ phận chuyên môn nhà trường, qua đó phát hiện, bồi dưỡng được những học sinh có năng khiếu tham dự các cuộc thi do cấp trên tổ chức. Đồng thời nâng cao chất lượng địa trả của nhà trường [H5-5.2-01];[H5-5.2-02];[H5-5.2-03].

Ngay từ đầu năm học. thông qua giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để năm bắt lựa chọn, phân loại học sinh từ đó có kế hoạch giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để các em tự tin hòa nhập vào hoạt động học tập [H1-1.4-03];[H1-1.5-03];[H5-5.2-01];[H5-5.2-02]; [H5-5.6-01].

Hằng năm nhà trường đã rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đúng theo kế hoạch và hướng dẫn, có lập hồ sơ riêng cho những em học sinh khuyết tật hòa nhập [H5-5.2-02].

Mức 2:

Căn cứ vào Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường tổ chức Hội nghị cho từng năm học, qua đó tổ chuyên môn và GVCN để có những biện pháp giúp đỡ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thành lập các câu lạc bộ tiếng anh, âm nhạc...để bồi dưỡng thêm cho các em có năng khiếu, để đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-02];[H5-5.2-03].

Mức 3:

Hàng năm Nhà trường đều có học sinh đạt giải về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H5-5.2-02] [H5-5.2-03]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; có kế hoạch cụ thể trong việc phát hiện những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập (có hồ sơ theo dõi). Từ đó đã giúp các em tiến bộ từng bước và đã đạt hiệu quả trong học tập và hòa nhập cộng đồng.

## **3. Điểm yếu**

Những em có hoàn cảnh khó khăn và gặp khó khăn trong học tập gia đình chưa thật sự quan tâm, hợp tác với thầy cô giáo để giúp các em tiến bộ trong học tập, nhiều em có biểu hiện tự ti. Ngoài ra các em học sinh có năng khiếu cũng chưa có những biểu hiện tiến bộ, sau các cuộc thi, giao lưu..thì phong trào ôn luyện có phần giảm sút, không thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để động viên, hợp tác cùng giáo dục để các em có ý thức trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục cho các em. Ngoài ra nhà trường cần có sự theo dõi, đánh giá sự tiến bộ hàng tháng, kỳ của các em đặc biệt là học sinh khuyết tật hòa nhập. Tránh cảm giác tự ti, mặc cảm của các em. Khuyến khích các em tham gia vào các hoạt động phong trào do Liên đội và Đoàn thanh niên tổ chức.

Với những em có năng khiếu, ngay từ đầu năm học giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn phải lập danh sách lựa chọn, báo về Ban giám hiệu để kịp thời phân công giáo viên có năng lực lên kế hoạch ôn luyện cho các em. Ngoài ra giáo viên bộ môn phải đa dạng, sáng tạo trong các hình thức ôn luyện để tạo hứng thú, lựa chọn năng khiếu rõ rệt nhất để động viên học sinh tham gia cho đúng với sở trường. Từ đó mới đạt được những kết quả cao trong học tập, rèn luyện và tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:



- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thực hiện công văn số: 1103 và Quyết định số 558/SGDDĐT-GDTrH của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk, ngày 10 tháng 8 năm 2018, về việc triển khai sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương năm học 2018-2019 [H5-5.2-01].

Căn cứ hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi giáo viên lập kế hoạch dạy học cá nhân, soạn giáo án, xây dựng chuyên đề và lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức dạy học và phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp [H5-5.2-02].

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh, thực hiện theo phân phối chương trình đã được điều chỉnh, trong đó có các tiết dạy chương trình địa phương được lồng ghép theo đúng chủ đề, nội dung đã được tập huấn [H5-5.2-03].

Thực hiện công văn số: 1103/SGDDĐT-GDTrH của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk, ngày 10 tháng 8 năm 2018, về việc triển khai sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương năm học 2018-2019. Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học năm học 2019-2020 có nội dung giáo dục địa phương; Căn cứ hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi giáo viên lập kế hoạch dạy học cá nhân, soạn giáo án, xây dựng chuyên đề và lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức dạy học và phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương, phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn theo đúng công văn hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk[H5-5.3-01];[H5-5.3-02];[H5-5.3-03].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo đúng, đủ nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giáo viên thực hiện đầy đủ, đúng phân phối chương trình giáo dục địa phương theo quy định. Tích cực tìm hiểu, cập nhật thông tin về nhiệm vụ giáo dục địa phương theo đặc thù từng môn, tham khảo các bài giảng dự địa chỉ đạt giải hàng năm của phòng Giáo dục và Đào tạo để đưa vào các bài giảng trên lớp làm phong phú nội dung tiết học.

### **3. Điểm yếu**

Công tác kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm chưa thực hiện thường xuyên. Việc trang bị sách giáo khoa địa phương còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng tới chất lượng, sự hứng thú của học sinh đối với các tiết thuộc chương trình địa phương.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thực hiện việc kiểm tra định kỳ, đánh giá kịp thời các nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đăng ký mua đầy đủ tài liệu địa phương để phục vụ công tác dạy học. Sau mỗi kỳ, năm học cần có báo cáo sơ kết, tổng kết về vấn đề này, qua đó giáo viên trực tiếp giảng dạy sẽ có những ý kiến đóng góp, điều chỉnh để thực hiện chương trình sát với thực tế địa phương, mang lại hiệu quả nhận thức và hứng thú cho học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hoạt động trải nghiệm và trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh THCS.

Ngay từ đầu năm, trong kế hoạch, nhiệm vụ năm học nhà trường đã phân công giáo viên và Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, lên kế hoạch cụ thể nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, HS được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai. Các nội dung này được lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ lên lớp, các dịp sinh hoạt chủ điểm của nhà trường [H5-5.4-01];[H5-5.4-02].

Nhà trường đã tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch hàng tháng, mỗi tháng 01 chủ đề hoặc kết hợp với các dịp sinh hoạt chủ điểm tại nhà trường [H5-5.4-03].

Nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Có kế hoạch tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện nhà trường. Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp [H5-5.6-03].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực, mang lại hiệu quả giáo dục cao. Nhà trường đã định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, sát với đối tượng học sinh và thực tế tại địa phương [H5-5.4-01];[H5-5.4-02];[H5-5.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Thông qua các Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, học sinh có cơ hội tiếp cận thực tế. Qua hoạt động này, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

## **3. Điểm yếu**

Việc xây dựng kế hoạch, chương trình dạy học hiện nay khá kín về thời lượng, bên cạnh đó, phải kể đến yếu tố không gian, địa lí, các địa điểm như khu di tích, bảo tàng, các địa danh ở rất xa. Các em học sinh dễ bị rơi vào sự thụ động khi tiếp cận đối tượng trải nghiệm hoặc sẽ biến buổi học trải nghiệm thành một chuyến tham quan.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm công tác GDHN ở trường còn thiếu nên các hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm đôi lúc còn mang nặng tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm không dừng lại ở các chủ đề mang tính chính trị xã hội như trong chương trình hiện hành mà còn chú trọng vào các hoạt động phát triển cá nhân, lao động và đặc biệt là GD hướng nghiệp.

Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp được chuyển giao dần cho HS làm chủ và thực hiện được cả các nội dung GD theo chủ đề. Hoạt động GD theo chủ đề được triển khai theo 2 hướng: GD thường xuyên (theo tuần) và GD định kỳ (theo tháng hoặc học kỳ). Tổ chức cần bảo đảm lựa chọn những hình thức đại diện từ cả 4 nhóm: Khám phá; thể nghiệm, tương tác; công hiến; nghiên cứu.

Chú trọng nâng cao các biện pháp giáo dục, để tăng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp nghề phổ thông. Nhà trường chủ động liên hệ phụ huynh học sinh, tổ chức cho học sinh các buổi tham quan hướng nghiệp nghề thường xuyên và đạt hiệu quả hơn.

#### **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

##### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh, kết hợp với tổng phụ trách Đội thiếu niên, giáo viên chủ nhiệm lớp có kế hoạch cụ thể định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H5-5.5-01];[H5-5.5-02].

Trong quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh đã có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục tại nhà trường và hoạt động của tổ tư vấn [H5-5.5-02].

Nhà trường có nhiều kế hoạch trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-02].

Mức 2:

Nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình, từ đó hình thành cho các em các kỹ năng kiểm soát và điều chỉnh hành vi. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh, các phẩm chất năng lực từng bước đã được hình thành và phát triển [H5-5.5-01];[H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Mức 3:

Nhà trường không có chuyên gia tư vấn, hướng dẫn và giám sát về kỹ năng sống cho các học sinh

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh được giáo dục kỹ năng sống, thông qua học tập trong các chương trình chính khóa và rèn luyện trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Đại đa số các em được giáo dục tốt về đạo đức, lối sống và có ý thức cao trong việc bảo vệ danh dự, có tình yêu thương, tinh thần tập thể, tương thân tương ái.

Xây dựng và thực hiện nghiêm quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường. Mỗi học kỳ nhà trường chỉ đạo cho các giáo viên rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục về chất lượng học tập cũng như đạo đức trong đó có hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiều năm qua vẫn còn một số học sinh chưa thực sự có ý thức rèn luyện các kỹ năng, thiếu sự quan tâm của gia đình dẫn đến các em vẫn còn thụ động, rụt rè, chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường, đặc biệt là học sinh DTTS.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch chung của nhà trường, cụ thể: phát huy sự hoạt động tích cực của các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS. Động viên GV đăng ký nhiều hơn về sáng kiến kinh nghiệm về giáo dục kỹ năng sống cho HS. Tổ chức nhiều hơn các hoạt động tập thể đặc biệt là các hoạt động thực tế để giúp các em rèn luyện và hình thành, phát triển kỹ năng sống cho HS. Tổ chức cho học sinh viết các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực xâm hại.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên làm công tác hướng nghiệp, nâng cao khả năng tư vấn hướng nghiệp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức đa dạng các hình thức giáo dục, tuyên truyền hướng nghiệp, Tạo hiệu quả, tránh hình thức, đối phó.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng

còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong những năm học gần đây, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch và mục tiêu của nhà trường đề ra [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02] .



Hàng năm, nhà trường luôn có tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra [H5-5.6-03].

Thông qua kế hoạch giáo dục, được xây dựng từ đầu năm học, nhà trường phân công cụ thể cho giáo viên làm công tác tư vấn, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Công tác này đã đạt yêu cầu theo kế hoạch[H5-5.5-01]

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, kết quả học lực của học sinh có chuyển biến tích trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá [H5-5.6-01];[H5-5.6-02].

Những chuyển biến về chất lượng giáo dục của nhà trường, được thể hiện rõ trong những năm gần đây. Thể hiện ở tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá [H5-5.6-02];[H5-5.6-03].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: Nhà trường có đạt tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh khá vượt so với mức quy định, nhà trường có tỷ lệ học sinh yếu, kém dưới mức quy định, trường có tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm từ khá, tốt đạt 90% trở lên [H1-1.1-02] [H5-5.1-03],

Tỷ lệ học sinh bỏ học của nhà trường hằng năm dưới 1%, không có học sinh lưu ban hằng năm. [H1-1.1-06] [H5-5.1-05] ,[H2-2.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được mục tiêu chiến lược phát triển, đội ngũ giáo viên có trình độ, yêu nghề, nhiệt huyết trong công việc. Học sinh ngày càng ý thức được tầm quan trọng của việc học tập, bên cạnh đó sự quan tâm của phụ huynh, cấp ủy chính quyền địa phương đã tạo điều kiện, giúp đỡ cùng với nhà trường đưa chất lượng giáo dục ngày một đi lên đúng theo lộ trình, phương hướng nhiệm vụ đã đề ra.

Thường xuyên đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh, đảm bảo phát huy năng lực, tính tích cực chủ động của học sinh trong việc lĩnh hội kiến thức. Do vậy kết quả, chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt.

## **3. Điểm yếu**

Do điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn, chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học, đặc biệt là việc áp dụng phương pháp mới hoặc ứng dụng CNTT trong dạy học. Giáo viên bộ môn thừa thiếu cục bộ, nhiều giáo viên phải dạy chéo ban, phần nào ảnh hưởng tới việc nhận thức và chất lượng của học sinh.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong từng năm học, nhà trường cần có kế hoạch phân loại học sinh, tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu kém nâng cao chất lượng dạy – học.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường thực hiện đúng các quy định về chuyên môn theo chương trình của Bộ GD&ĐT. Kế hoạch chuyên môn của từng năm học cụ thể, sát với tình hình thực tế và thực hiện đúng theo thời gian. Cuối kỳ, năm có sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá kết quả đạt được. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy đã thực sự đi vào chiều sâu. Giáo viên đã phát huy vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn học sinh chủ động tiếp thu kiến thức. Nhà trường đã có kế hoạch và triển khai một cách cụ thể từ đầu năm học. Giáo viên tích cực tham gia và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác bồi dưỡng và phụ đạo học sinh được nhà trường rất quan tâm. Đầu năm học nhà trường tiến hành khảo sát, phân loại. Tổ, chuyên môn có kế hoạch cụ thể; phân công giáo viên bồi dưỡng, phụ đạo theo kế hoạch tuần, tháng. Vì vậy, tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm. Số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng.

Việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương được giáo viên, tổ, chuyên môn rất quan tâm, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, tư tưởng cho học sinh. Các hoạt động văn nghệ, thể thao trong nhà trường được tổ chức thường xuyên theo chủ đề, chủ điểm. Vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được chuyên môn, tổ giáo viên thực sự quan tâm nhằm giáo dục, rèn các kỹ năng sống thông qua các tiết dạy và lồng ghép các nội dung thông qua các hoạt động khác.

Hoạt động học tập của học sinh đã đi vào chiều sâu và đạt được kết quả tốt. Tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm, tỷ lệ khá, giỏi ngày càng tăng, số lượng học sinh giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước. Tư tưởng, đạo đức của học sinh

ngày càng có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ khá tốt về hạnh kiểm hằng năm đạt trên 80%. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật buộc thôi học. Việc học nghề và giáo dục hướng nghiệp được nhà trường rất quan tâm, tỷ lệ học sinh học nghề khối 8 đạt 98%, tỷ lệ tốt nghiệp nghề đạt trên 98%.

Bên cạnh những thành tích đạt được trong những năm học vừa qua, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn như: Một số CBGV lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT và giảng dạy còn hạn chế, một số ít học sinh chưa ham học, kỹ năng giao tiếp của một số ít học sinh còn hạn chế. Cơ sở vật chất còn chưa đáp ứng được với nhu cầu, giáo viên thừa, thiếu cục bộ đã ảnh hưởng rất lớn tới việc giáo dục và nâng cao chất lượng nhà trường.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong kế hoạch của nhà trường có đưa nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.4-06] [H1-1.8-04]

Trong quá trình thực hiện đạt Kết quả chưa cao

### **2. Điểm mạnh**

Trong kế hoạch của nhà trường có đưa nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới

### **3. Điểm yếu**

Trong quá trình thực hiện đạt Kết quả chưa cao

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Chưa đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan [H5-5.2-01]

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập tại trường

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường hỗ trợ chưa nhiều cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với các cấp lãnh đạo, đoàn thể động viên, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 3:** Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

### **3. Điểm yếu**

Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn còn ít, kết quả chưa cao

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên tổ chức, phát hiện những học sinh có năng khiếu, đam mê về khoa học công nghệ tham gia làm các sản phẩm khoa học kỹ thuật

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 4:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện của trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Thư viện tại trường chưa có phục vụ cung cấp dữ liệu trên môi trường mạng.

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Thư viện của trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Thư viện tại trường chưa có phục vụ cung cấp dữ liệu trên môi trường mạng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu với các cấp để nâng cấp thư viện của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Có Sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-01], [H1-1.3-03]

Hàng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch năm học và học kỳ [H1-1.3-02]

Hàng năm trường có tổ chức sơ kết học kỳ và tổng kết năm học

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường về cơ bản đã hoàn thành được các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường còn chưa đạt được.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp hơn

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so

với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong nhiều năm nhà trường có kết quả giáo dục vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng

### **2. Điểm mạnh**

Có kết quả giáo dục vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

### **3. Điểm yếu**

Các hoạt động xã hội khác còn hạn chế

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do cấp trên phát động

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

#### **Kết luận:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

\* Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100%

\*Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

## **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2

- Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 28/28 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 28/28 tiêu chí chiếm 100%

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đây là quá trình nhà trường tự xem xét nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình hình chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân sự, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề có liên quan khác, từ đó điều chỉnh các nguồn lực đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá còn thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng nhiệm vụ được giao. Nhận thức rõ vai trò vị trí và tầm quan trọng của việc tự đánh giá nêu trên, nhà trường đã tổ chức việc tự đánh giá đúng quy trình, thực hiện theo kế hoạch tốn nhiều thời gian, công sức, có sự tham gia đầy đủ của các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường. Báo cáo tự đánh giá đã bao quát một cách đầy đủ, mô tả ngắn gọn, rõ ràng, chính xác các hoạt động giáo dục liên quan đến toàn bộ các tiêu chí qua đó chỉ ra những điểm mạnh điểm yếu và các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng.

Nhà trường tiến hành triển khai công tác TĐG từ tháng 11 năm 2020, và hoàn thành vào đầu tháng 4 năm 2021. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CB, GV, NV, sự tham gia của Ban ĐDCMHS, sự thống nhất của của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND phường. Đặc biệt là sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ.

Để công tác TĐG được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch TĐG của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình TĐG. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng



cũng tương đối hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng TĐG đã tiến hành viết báo cáo.

Những vấn đề nổi bật của nhà trường trong báo cáo TĐG là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện 130 mã minh chứng. Nhà trường TĐG nghiêm túc và trách nhiệm, công tác TĐG của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể và công tác TĐG cơ sở giáo dục lần đầu tiên được ra mắt. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong những năm học tiếp theo.

Trong quá trình tự đánh giá nhà trường nhận thấy không ít khó khăn trong việc thu thập minh chứng, thời gian giành cho việc tự đánh giá cũng chi phối hoạt động chuyên môn của nhà trường, cán bộ quản lý; sự hạn hẹp về tài chính, nhận thức năng lực nghiệp vụ tự đánh giá của các cá nhân còn nhiều hạn chế. Rất mong được các cấp quan tâm cùng tháo gỡ.

Nhìn chung kết quả tự đánh giá đã thể hiện tính khách quan, ghi nhận thành quả của quá trình nỗ lực phấn đấu của đội ngũ thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên trong nhà trường, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát thường xuyên của các cấp, đặc biệt sự đồng lòng chung sức của các bậc cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua.

Kết quả cụ thể.

- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28; tỷ lệ: 100 %
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/28
- Tự đánh giá: Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục **mức 1**

Căn cứ vào quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS, trường THCS Nguyễn Du tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục **mức 2**.

Rất mong sự quan tâm giúp đỡ, tư vấn, đánh giá sát thực của cấp trên, để nhà trường có kế hoạch bổ sung, khắc phục những tồn tại hạn chế.

*An Lạc, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

***Nơi nhận***

- Phòng GD&ĐT; (b/c)
- Hội đồng TĐG (T/h)
- Lưu: VT,CM.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Tấn Minh**